

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
giai đoạn 2012 - 2015

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011 - 2015;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Tái cơ cấu Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) giai đoạn 2012 - 2015” với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

Xây dựng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thành tập đoàn kinh tế mạnh, năng động, có năng lực cạnh tranh ở trong nước và quốc tế, đạt hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển bằng việc sử dụng tối ưu mọi nguồn lực sẵn có; phát triển nhanh và đồng bộ từ tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí đến chế biến dầu khí, sản xuất phân bón, điện, dịch vụ dầu khí chất lượng cao.

Phát triển bền vững đi đôi với bảo vệ môi trường sinh thái; góp phần bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển và bảo đảm an ninh năng lượng; chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, mở rộng hoạt động ra nước ngoài.

II. NỘI DUNG

1. Lĩnh vực kinh doanh:

- a) Tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí.
- b) Lọc - hoá dầu.
- c) Công nghiệp khí.

d) Công nghiệp điện.

đ) Dịch vụ dầu khí chất lượng cao.

Trong đó, tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí là lĩnh vực kinh doanh chính.

2. Phân loại, sắp xếp đơn vị thành viên:

a) PVN tiếp tục nắm giữ 100% vốn điều lệ:

- Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí.

b) PVN giữ nguyên tỷ lệ vốn hiện có tại các doanh nghiệp:

- Tổng công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (50,38%);

- Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (51%);

- Liên doanh Việt Nga Vietsovpetro (51%);

- Công ty trách nhiệm hữu hạn Liên doanh Rusvietpetro (49%);

- Công ty trách nhiệm hữu hạn Gaspromviet (49%);

- Công ty trách nhiệm hữu hạn Lọc Hóa Dầu Nghi Sơn (25,1%);

- Công ty trách nhiệm hữu hạn Hóa Dầu Long Sơn (18%).

c) Doanh nghiệp thực hiện cổ phần hoá:

- Giai đoạn 2012 - 2015:

+ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lọc - Hóa Dầu Bình Sơn (PVN giữ 75% vốn điều lệ);

+ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVN giữ 51% vốn điều lệ);

+ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất (PVN giữ 36% vốn điều lệ);

- Giai đoạn sau năm 2015:

+ Tổng công ty Dầu Việt Nam (PVN giữ 75% vốn điều lệ);

+ Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (PVN giữ 75% vốn điều lệ);

d) Bán bớt phần vốn PVN hiện đang nắm giữ tại các doanh nghiệp:

- Giai đoạn 2012 - 2015:

+ Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí (giảm từ 57,82% xuống tối thiểu 36%);

+ Tổng công ty Công nghệ Năng lượng Dầu khí Việt Nam - CTCP (giảm từ 41% xuống tối thiểu 36%);

+ Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (giảm từ 54,54% xuống tối thiểu 36%);

+ Công ty cổ phần Hóa Dầu và Xơ sợi tổng hợp Dầu khí (giảm từ 56% xuống tối thiểu 36%);

+ Công ty cổ phần PVI (giảm từ 39,05% xuống 35%);

- Giai đoạn sau năm 2015:

+ Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP (giảm từ 61,37% xuống 51%).

đ) Thoái hết vốn PVN hiện đang nắm giữ tại các doanh nghiệp:

- Giai đoạn 2012 - 2015:

+ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khu Công nghiệp Lai Vu;

+ Ngân hàng Thương mại cổ phần Đại Dương;

+ Công ty cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh;

+ Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam.

- Giai đoạn sau năm 2015:

+ Tổng công ty cổ phần Dịch vụ tổng hợp Dầu khí.

e) Chuyển phần vốn của PVN tại Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP cho Tổng công ty Dầu Việt Nam nắm giữ.

g) Sắp xếp đối với các cơ sở nghiên cứu và đào tạo:

- Giữ nguyên Trường Cao đẳng Nghề dầu khí;

- Nghiên cứu việc thành lập Học viện Dầu khí Việt Nam trên cơ sở tổ chức sắp xếp lại Viện Dầu khí Việt Nam và Trường Đại học Dầu khí;

h) Giải thể Chi nhánh Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - Công ty nhập khẩu và phân phối than Dầu khí.

3. Hoàn thiện cơ chế quản lý và tái cơ cấu về cơ cấu tổ chức đối với doanh nghiệp cấp II, cấp III theo các nguyên tắc:

a) Thông qua người đại diện và căn cứ quy định của pháp luật, PVN định hướng các doanh nghiệp thành viên (cấp II, cấp III) về các vấn đề:

- Chiến lược phát triển; kế hoạch phối hợp kinh doanh chung trong tập đoàn; phân công lĩnh vực hoạt động và ngành, nghề sản xuất kinh doanh; các quy chế quản lý, điều hành và tiêu chuẩn, định mức;

- Thay đổi số lượng doanh nghiệp thành viên của doanh nghiệp cấp II và việc tổ chức lại doanh nghiệp cấp II. Tham gia góp vốn thành lập mới doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào công ty khác;

- Việc sử dụng: Thương hiệu của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, dịch vụ thông tin, nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, đào tạo; việc đặt tên doanh nghiệp theo quy định thống nhất;

- Phân cấp đầu tư, mua sắm, đấu thầu trên nguyên tắc phụ thuộc vào mức độ chi phối doanh nghiệp và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp;

- Tổ chức cán bộ và đào tạo nguồn nhân lực;

- Công tác thi đua khen thưởng, văn hóa, thể thao và an sinh xã hội.

b) Doanh nghiệp cấp II hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con cơ cấu lại theo hướng: Công ty mẹ vừa thực hiện chức năng đầu tư tài chính, vừa trực tiếp hoạt động sản xuất kinh doanh; các công ty con chuyên môn hóa vào từng lĩnh vực sản xuất kinh doanh phù hợp với ngành, nghề kinh doanh của công ty mẹ; không có công ty liên kết; không tổ chức doanh nghiệp cấp III theo hình thức công ty mẹ - công ty con.

Có lộ trình đề trước năm 2015 hoàn thành việc thoái vốn hoặc sắp xếp lại đối với những doanh nghiệp không phù hợp định hướng cơ cấu nêu trên.

4. Tái cấu trúc quản trị doanh nghiệp, tập trung vào các nội dung sau:

a) Sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ;

b) Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý, điều hành;

c) Hoàn thiện quy chế về công tác cán bộ, đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực; bảo đảm giải quyết chế độ, quyền lợi đối với người lao động trong quá trình tái cơ cấu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

d) Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ;

đ) Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và thực hiện các giải pháp tăng năng suất lao động, giảm chi phí trong hoạt động sản xuất, kinh doanh;

e) Tăng cường trách nhiệm, quyền hạn và chỉ đạo của PVN đối với người đại diện vốn của PVN tại doanh nghiệp khác;

g) Kiện toàn tổ chức của các tổ chức đảng, đoàn thể trong PVN.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Công Thương:

a) Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này; định kỳ hàng quý báo cáo Thủ tướng Chính phủ; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kịp thời xử lý những vướng mắc nảy sinh hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vượt quá thẩm quyền;

b) Chủ trì, phối hợp với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các cơ quan liên quan xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định về Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam; đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 115/2009/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ về hoạt động dầu khí cho phù hợp.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đề xuất cơ chế kinh doanh khí (trong đó có quan hệ giữa Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP), phương án giá bán khí theo thị trường và việc giảm tỷ lệ vốn Tập đoàn Dầu khí Việt Nam nắm giữ tại Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP trình Thủ tướng Chính phủ xem xét.

2. Bộ Tài chính:

Nghiên cứu, trình Chính phủ ban hành Nghị định về Quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

3. Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội theo thẩm quyền phối hợp với Bộ Công thương thực hiện nhiệm vụ được giao tại Khoản 1 Phần III Điều này.

4. Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam:

a) Xây dựng Chiến lược phát triển giai đoạn 2012 - 2015, định hướng đến năm 2020, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt; Triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2011 - 2015 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1381/QĐ-TTg ngày 12 tháng 8 năm 2012;

b) Xây dựng phương án tổ chức lại sản xuất, kinh doanh phù hợp với Đề án tái cơ cấu đã được phê duyệt; phương án tài chính để triển khai thực hiện nhiệm vụ chính được giao và xử lý các tồn tại về tài chính trong quá trình tái cơ cấu. Chỉ đạo thực hiện tái cơ cấu, sắp xếp doanh nghiệp thành viên phù hợp với Quyết định này.

c) Thực hiện việc phân công lại chức năng, nhiệm vụ, ngành, nghề kinh doanh của các doanh nghiệp trong Tập đoàn như Đề án đã nêu (trừ Tổng công ty Khí Việt Nam - CPCP sẽ được xác định khi Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định đề xuất của Bộ Công thương).

d) Báo cáo Thủ tướng Chính phủ:

- Rõ hơn về hoạt động sản xuất, kinh doanh của những đơn vị, dự án gặp khó khăn, không hiệu quả, tình hình tài chính yếu kém; chỉ rõ nguyên nhân (chủ quan, khách quan), trách nhiệm và giải pháp khắc phục.

- Đánh giá về hiệu quả đầu tư ra ngoài lĩnh vực kinh doanh chính; đầu tư ra nước ngoài; các dự án lớn, dự án trọng điểm do Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các công ty thành viên thực hiện.

- Lý do đề nghị: Nâng tỷ lệ vốn PVN nắm giữ tại Tổng công ty cổ phần Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí và Tổng công ty Tư vấn Thiết Kế Dầu khí - CTCP; Công ty mẹ - PVN nhận lại phần vốn mà Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam và các đơn vị thành viên đã góp vào Công ty cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An.

đ) Xây dựng phương án xử lý cụ thể, chặt chẽ theo đúng quy định của pháp luật và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại thông báo số 309/TB-VPCP ngày 28 tháng 8 năm 2012 của Văn phòng Chính phủ đối với Tổng công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

e) Quyết định việc thành lập đơn vị cung cấp nhiên liệu cho các nhà máy nhiệt điện ở Tổng công ty Điện lực Dầu khí theo quy định của pháp luật.

g) Tập trung thực hiện tái cấu trúc quản trị doanh nghiệp theo các nội dung nêu tại Khoản 4 Phần II Điều 1 Quyết định này.

Xây dựng, triển khai thực hiện các quy chế, quy định về giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật, thực hiện mục tiêu, chiến lược, kế hoạch và nhiệm vụ được giao, đánh giá hiệu quả hoạt động của công ty con, của cán bộ quản lý theo quy định.

h) Định kỳ hàng quý báo cáo Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp kết quả thực hiện Đề án này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Trưởng ban Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Đảng ủy khối doanh nghiệp Trung ương;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ban Chỉ đạo Đổi mới và PTDN;
- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, các Vụ: TH, TKBT, KTN, KTTH, PL, V.III;
- Lưu: VT, ĐMDN (3b).KN.215

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Vũ Văn Ninh